



PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM – CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM



Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng.

Họ và tên:

Lớp:

Ngày:



1 Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- ☐ A hoa
- ☐ B vàng
- ☐ C chạy
- ☐ D bàn



2 Trong câu: “Hoa kim ngân có mùi thơm ngát.”
Từ chỉ đặc điểm là:

- ☐ A hoa
- ☐ B kim ngân
- ☐ C thơm ngát
- ☐ D có



3 Trong câu: “Một bông màu trắng, nhỏ xíu, thơm ngát.”
Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm?

- ☐ A 1
- ☐ B 2
- ☐ C 3
- ☐ D 4



4 Trong câu: “Nai con có bộ lông màu nâu nhạt, mịn màng.”
Các từ chỉ đặc điểm là:

- ☐ A nai con, bộ lông
- ☐ B nâu nhạt, mịn màng
- ☐ C có, màu
- ☐ D nai, con



5 Trong câu: “Bốn chân cao ngêu, cái đầu dài và nhỏ.”
Từ nào KHÔNG phải từ chỉ đặc điểm?

- ☐ A cao ngêu
- ☐ B dài
- ☐ C nhỏ
- ☐ D đầu



6 Câu nào dưới đây có sử dụng từ chỉ đặc điểm?

- ☐ A Em đi học.
- ☐ B Bông hoa rất đẹp.
- ☐ C Mẹ nấu cơm.
- ☐ D Bé đang chạy.



7 Câu nào là câu nêu đặc điểm?

- ☐ A Em đang đọc sách.
- ☐ B Con mèo rất nhanh.
- ☐ C Mẹ đi chợ.
- ☐ D Bé ngủ.



8 Điền từ thích hợp:
Cô bé chổi rơm vào loại nhất.

- ☐ A xinh xắn
- ☐ B chạy
- ☐ C cái
- ☐ D quét



9 Điền từ thích hợp:
Cô có chiếc váy

- ☐ A vàng óng
- ☐ B chạy nhanh
- ☐ C cái
- ☐ D quét



10 Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ đặc điểm?

- ☐ A vàng, đẹp, thơm
- ☐ B hoa, nai, bé
- ☐ C chạy, nhảy, ăn
- ☐ D bàn, ghế, sách



Con hãy đọc kĩ câu hỏi trước khi làm bài nhé!



LIVEWORKSHEETS